TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:73/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Văn Y , sinh năm 1963.

ĐKHKTT và trú tại: Tổ 12 phường M ,quận N , thành phố Hà Nội.

Chị Đào Thị T, sinh năm 1967.

ĐKHKTT và trú tại: Tổ 12 phường M ,quận N , thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân***: Anh Nguyễn Văn Y và chị Đào Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam, Liên Bang Nga ngày 03/06/2002. Hôn nhân của anh Y và chị T là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau,

bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay anh Y và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] ***Về con chung***: Anh Y và chị T xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Thị Cẩm M (nữ), sinh ngày 06/11/2001. Cháu Nguyễn Thị Cẩm M đã trưởng thành việc ở với ai sẽ do cháu tự quyết định. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] ***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản): Anh Y và chị T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xét.

[4] ***Về nợ***: Anh Y và chị T đều xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] ***Về lệ phí***: Anh Y tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn Y và chị Đào Thị T.

- ***Về con chung***: Anh Y và chị T xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Thị Cẩm M (nữ), sinh ngày 06/11/2001. Con chung của anh chị là cháu Nguyễn Thị Cẩm M đã trưởng thành việc ở với ai do cháu tự quyết định.

- ***Về tài sản chung*** (động sản và bất động sản): Anh Y và chị T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- ***Về nợ***: Anh Y và chị T xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. ***Về lệ phí***: Anh Nguyễn Văn Y tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 3307 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận X, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Cơ quan Thi hành án quận Cầu Giấy;
- Đại sứ quán Việt Nam tại LB Nga;
- UBND phường M, Q. N, HN;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà